

CÔNG TIÊM KHÔNG KIM CÓ DÂY NỐI SAFETOUCH™ PLUG with Extension Tube

Hướng dẫn sử dụng
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Chỉ định

Thiết bị này được kết nối với một dây nối dài cho bộ truyền dịch và được dùng để thêm thuốc.

Mục đích sử dụng

Thiết bị này được thiết kế để dùng làm đoạn nối dài giữa bộ truyền dịch và thiết bị khác.

Chống chỉ định

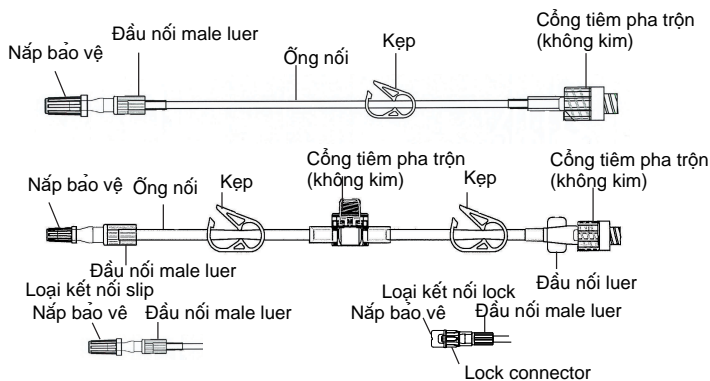
- Không tái sử dụng.
- Không dùng kim để tiêm pha trộn. [Vị trí tiêm có thể bị hỏng, dẫn đến rò rỉ dịch hoặc nhiễm bẩn.]
- Không dùng cho tiêm áp lực cao như chườm mạch. [Thiết bị có thể bị vỡ.]

Cảnh báo

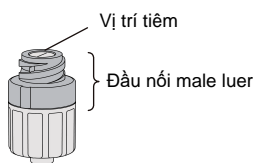
1. Khi sử dụng khóa heparin để ngừng truyền tại vị trí tiêm, hãy kẹp ống giữa thiết bị này và ống thông đặt trong tĩnh mạch trước khi tháo bơm tiêm hoặc các bộ phận khác. Trong khi khóa heparin, không mở kẹp đã đóng. [Máu có thể trào ngược vào ống thông trong tĩnh mạch và có thể làm tắc ống thông.]

Hình dạng, cấu trúc và vật liệu

1 Hình dạng, cấu trúc



[Hình phóng to của cổng tiêm pha trộn (không kim)]



2. Vật liệu

Ống: Polyvinyl chloride
Đầu nối luer đực: Polyvinyl chloride
Cổng tiêm pha trộn (không kim): Polypropylene và cao su isoprene

Hướng dẫn sử dụng

1. Hướng dẫn sử dụng chung

- 1) Mở bao bì và lấy thiết bị ra khỏi gói.
- 2) Kết nối thiết bị này với thiết bị khác có đầu nối luer.
- 3) Sau khi sử dụng, xử lý thải bỏ thiết bị để phòng ngừa nhiễm trùng.

2. Thực hiện tiêm pha trộn

- 1) Sát khuẩn vị trí tiêm bằng gạc tẩm cồn.

Lưu ý: Không cung cấp kèm. Sử dụng gạc tẩm cồn.

[Van đĩa có thể bị đổi màu hoặc phồng lên.]

- 2) Gắn chắc đầu nối luer đực của thiết bị khác vào van đĩa. Nếu đầu nối là loại luer khóa, vặn ren để cố định cho đến khi không thể vặn thêm. Nếu đầu nối không phải loại khóa, cố định kết nối giữa hai thiết bị bằng tay.
- 3) Bắt đầu pha trộn thuốc.

- 4) Sau khi thuốc đã được pha trộn, tháo thiết bị kia ra trong khi vẫn giữ thiết bị này.

<Thận trọng khi sử dụng >

1. Không chạm trực tiếp tay vào điểm kết nối hoặc van đĩa.
2. Không kết nối thiết bị khác nếu có thuốc hiện diện trong phần côn của thiết bị này. [Bộ phận kết nối có thể bị lỏng.]
3. Nếu còn thuốc đọng hoặc lưu lại tại vị trí tiêm (van đĩa), lau hoặc xả bề mặt van đĩa. [Van đĩa có thể không mở.]
4. Vị trí tiêm được thiết kế chuyên dùng cho đầu nối male luer hoặc bơm tiêm luer. Không dùng đầu nối hoặc kim khác. [Vị trí tiêm có thể bị hỏng hoặc tuột, hoặc có thể rò rỉ dịch.]
5. Gắn chắc đầu nối male luer của thiết bị này với đầu nối female luer của thiết bị khác. [Có thể xảy ra rò rỉ dịch hoặc tuột kết nối.]
6. Khi pha trộn thuốc, giữ các thiết bị thẳng hàng với đầu nối. [Có thể xảy ra rò rỉ dịch hoặc tuột kết nối.]
7. Để truyền dịch liên tục, cố định chắc thiết bị trước khi dùng đầu nối loại khóa. [Đầu nối có thể bị tách rời trong khi truyền liên tục.]
8. Không tác động lực ngang quá mức sau khi đầu nối đã được gắn vào vị trí tiêm. [Vị trí tiêm có thể bị hỏng.]
9. Khi thực hiện kết nối, giữ đầu nối và vị trí tiêm thẳng hàng theo phương dọc. Nếu thiết bị kia được gắn lệch góc, vị trí tiêm (van đĩa) có thể bị hỏng hoặc tuột.
10. Nếu phát hiện nứt, tuột hoặc bất thường khác tại vị trí tiêm (van đĩa), thay ngay bằng thiết bị mới.
11. Khi tháo hoặc gắn thiết bị khác vào/ra khỏi van đĩa, đảm bảo không có rò rỉ dịch, lõm, hoặc bất thường khác. [Có thể xảy ra rò rỉ dịch hoặc nhiễm bẩn.]
12. Khi tháo thiết bị khác sau khi đã gắn vào vị trí tiêm, giữ chắc thiết bị và tháo cẩn thận để tránh ngắt kết nối ngoài ý muốn.
13. Thao tác một tay với bơm tiêm và van đĩa phải thực hiện chậm. [Thao tác nhanh có thể làm tăng áp suất trong ống, gây hỏng kết nối hoặc rò rỉ dịch.]
14. Nếu vị trí tiêm bị lỏng hoặc rò rỉ sau khi tiêm lặp lại nhiều lần, hãy thay bằng thiết bị mới.

15. Khi tiêm thuốc đã pha bằng thiết bị này, chú ý tránh lọt khí vào. Xả khí tại vị trí tiêm khi cần.
16. Khi thực hiện tiêm pha trộn nhiều lần, sau khi pha xong cần tiêm ngay để tránh trào ngược máu. [Sau khi pha, một phần thuốc có thể còn đọng và chảy ra ngoài.]
17. Khi đóng kẹp ống, đảm bảo ống được đóng hoàn toàn. [Đôi khi ống bị biến dạng và không đóng kín hoàn toàn.]

Canh bao

1. Lưu ý an toàn quan trọng

- 1) Không dùng thiết bị này cho tuần hoàn ngoài cơ thể (ví dụ: thẩm tách). [Có thể gây mất chất bôi trơn tại vị trí tiêm (van đĩa) do dịch truyền chứa lipid làm trôi lớp silicone phủ bề mặt gắn của thiết bị.]
- 2) Việc sử dụng liên tục trong thời gian dài để thêm thuốc, truyền hoặc xả có thể làm thiết bị lỏng, gây rò rỉ dịch, tắc nghẽn hoặc tuột kết nối.
- 3) Đặc biệt chú ý các vết nứt khi sử dụng với thuốc dạng nhũ tương dầu, dung môi như chất hoạt động bề mặt, cồn, hoặc khi dùng dung dịch sát khuẩn có ethanol. Việc sử dụng các hóa chất như lipid, poly alcohol, chất hoạt động bề mặt khi gây mê toàn thân, thuốc vận mạch, thuốc chống ung thư hoặc thuốc ức chế miễn dịch có thể làm giảm nghiêm trọng độ bền của thiết bị, gây tác dụng bất lợi nghiêm trọng cho bệnh nhân. Hạn chế kẹp lặp lại quá mức và gấn/tháo quá mức.
- 4) Nếu phát hiện nứt, thay ngay bằng thiết bị mới.
- 5) Sau khi mỗi dịch, bắt đầu truyền ngay. [Có nguy cơ thuốc bị nhiễm bẩn.]
- 6) Không dùng kẹp cứng (ví dụ: kẹp kim). [Ống có thể bị kẹp bởi kẹp và hư hỏng.]
- 7) Cẩn thận không để thiết bị rơi hoặc va chạm. [Thiết bị có thể vỡ hoặc tuột.]
- 8) Khi kết nối, không siết quá chặt. [Có thể gây nứt, rò rỉ dịch hoặc lọt khí từ phần kết nối.]
- 9) Sản phẩm là nhựa tổng hợp, có thể xuống cấp khi dùng ở môi trường nhiệt độ thấp.

2. Tương tác (liên quan đến sự kết hợp với thiết bị khác)
Tùy vào hình dạng đầu nối của bộ truyền, thiết bị có thể không hoạt động bình thường. Nếu thuốc không thể tiêm, chú ý đến việc tiêm vi lượng bằng bơm tiêm.

Bao quan và hạn sử dụng

1. Hướng dẫn bảo quản
Không bảo quản ở nhiệt độ quá cao hoặc quá ẩm.
2. Hạn sử dụng
Xem ngày hết hạn in trên bao bì.
Hạn dùng: 3 năm kể từ ngày tiệt trùng.

Số lượng thiết bị

Vui lòng tham khảo trên từng bao bì.

Chữ viết tắt

PC : 1 cái
PCS : Nhiều cái
mL : mililit
mm : milimet
TM : Nhãn hiệu đã đăng ký

Ký hiệu trên nhãn

	Không được tái sử dụng
	Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng
	Ngày sản xuất
	Hạn sử dụng
	Số lô SX
	Tiệt trùng bằng ethylen oxide
	Không sử dụng nếu bao bì hư
	Không chứa chất gây sốt
	NON-Bis(2-ethylhexyl) phthalate
	Tránh ánh nắng mặt trời
	Bảo quản nơi khô ráo
	Đễ vỡ, thao tác cẩn thận
	Đặt hướng lên
	Không được dùng móc
	Nhà sản xuất

NIPRO

NIPRO CORPORATION
3-26, Senriokashinmachi, Settsu, Osaka, 566-8510, Japan

Cơ sở sản xuất

NIPRO (THAILAND) CORPORATION LIMITED
10/2 Moo 8 Bangnomko, Sena,
Phra Nakhon Si Ayutthaya 13110, THAILAND

Chức vụ số lượng, Nhập khẩu, Phân phối: **CÔNG TY TNHH NIPRO SALES VIỆT NAM**

Phòng 15.06 và 15.07, Tầng 15, Toà nhà Viettel Complex
285 Cách Mạng Tháng 8, Phường Hoà Hưng,
Thành phố Hồ Chí Minh

MADE IN THAILAND
(D4)DDOMIF/STEXVAC (Revision date: 2025-08-22)